

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp UDPM 1 K10 Mã lớp học 30,524 Thực hành

Môn học: UMH31 Kỹ năng mềm

Giáo viên: Nguyễn Hoài Linh

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ 24/11 đến 15/12

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181494	Nguyễn Trọng Chiến	07/06/2000	8		Chiến	
2	CD180619	Lã Huy Công	09/01/2000	8 (tám) ^{hết}		Công	
3	CD180417	Nguyễn Minh Đức	18/08/2000	7		Đức	
4	CD180310	Nguyễn Trung Đức	16/03/2000	7		Đức	
5	CD181571	Nguyễn Văn Đức	17/08/2000	7		Đức	
6	CD181481	Trần Khánh Duy	05/06/2000	7		Duy	
7	CD180079	Nguyễn Văn Hà	05/10/1995	9		Hà	
8	CD180579	Nguyễn Đức Hải	11/01/2000	7		Hải	
9	CD180148	Nguyễn Trung Hiếu	20/01/1999	7		Hiếu	
10	CD181540	Nguyễn Trung Hiếu	24/06/2000	7		Hiếu	
11	CD180174	Nguyễn Quang Huy	07/03/2000	7		Huy	
12	CD181484	Nguyễn Khắc Trung Khải	25/07/2000	7		Khải	
13	CD181467	Phạm Gia Khánh	22/11/2000	6		Khánh	
14	CD180109	Đinh Ngọc Kim	18/02/1995	8		Kim	
15	CD180578	Nguyễn Việt Long	17/02/2000	7		Long	
16	CD180401	Trần Thị Hồng Nhung	27/02/2000	8		Nhung	
17	CD180139	Nguyễn Văn Phú	06/08/1996	7		Phú	
18	CD180429	Nguyễn Anh Quân	05/05/1996	8		Quân	
19	CD180267	Nguyễn Ngọc Thích	24/04/2000	7		Thích	
20	CD180078	Nguyễn Hữu Thịnh	17/05/1996	8		Thịnh	
21	CD181428	Nguyễn Xuân Thuận	17/11/1999	8		Thuận	
22	CD180229	Phạm Hữu Tín	10/03/2000	7		Tín	
23	CD180016	Phạm Văn Trà	14/07/1996	8		Trà	
24	CD181562	Đỗ Anh Tú	25/11/2000	7		Tú	
25	CD180667	Nguyễn Sơn Tùng	28/08/2000	6		Tùng	
26	CD180264	Tạ Quang Việt	03/11/1999	7		Việt	
27	CD180421	Vũ Hải Yến	28/09/2000	6		Yến	

Tổng số SV tham gia thực hành: 27

Số sinh viên đạt: 27

Ngày giáo viên nộp điểm:

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Hoài Linh

TRƯỜNG KHOA